**Sản phẩm Lớp 1 – Nhóm 2.**

**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6**

**Thời gian: 90 phút**

**1. Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương/**  **chủ đề** | | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết**  **(TNKQ)** | | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | | | |
| *TN* | *TL* | | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | | | *TL* |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | | | | |
| **Chủ đề I: Vì sao phải học lịch sử?** | | - Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử? | 1 TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 2,5 |
| - Thời gian trong lịch sử | 1 TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 2,5 |
| **Chủ đề II: Xã hội cổ đại** | | - Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại | 1 TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 2,5 |
| - Ấn Độ cổ đại | 1 TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 2,5 |
| - Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII | 1 TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 2,5 |
| - Hy Lạp và La Mã cổ đại | 1 TN |  | |  |  |  | ½ TL |  | | | 1/2TL | 17,5 |
| **Chủ đề III: Đông Nam Á từ những thế kỷ tiếp giáp đầu công nguyên đến thế kỉ X** | | - Các quốc gia sơ kỳ Đông Nam Á | 1 TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 2,5 |
| - Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc ĐNA (thế kỷ VII-X) | 1 TN |  | |  | 1 TL |  |  |  | | |  | 17,5 |
|  |  |  | |  |  |  |  |  | |  | |  |
| **Số câu** | | | **8TN** |  | |  | **1** |  | **1/2** |  | | **1/2** | |  |
| **Tỉ lệ** | | | **20%** |  | |  | **15%** |  | **10%** |  | | **5%** | | **50%** |
| **Phân môn Địa lý** | | | | | | | | | | | | | | |
| **Chủ đề….** | Nội dung…. | |  |  | |  |  |  |  |  | |  | |  |
| Nội dung… | |  |  | |  |  |  |  |  | |  | |  |
| **Số câu** | | | **….** |  | |  | **….** |  | **…..** |  | | **……** | |  |
| **Tỉ lệ** | | | **20%** |  | |  | **15%** |  | **10%** |  | | **5%** | | **50%** |
| **Tổng hợp chung (LS; ĐL)** | | | **40%** | | **30%** | | | **20%** | | | **10%** | | | **100%** |

**2. Bảng đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| 1 | **Chủ đề I: Vì sao phải học lịch sử?** | - Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử? | **- Nhận biết:** Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản**.** | 1 TN |  |  |  |
| - Thời gian trong lịch sử | **- Nhận biết**  Nêu được một số khái niệm thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,… | 1 TN |  |  |  |
| 2 | **Chủ đề II: Xã hội cổ đại** | - Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại | **- Nhận biết**  – Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà.  – Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà(\*)  **- Thông hiểu**  – Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. | 1 TN |  |  |  |
| - Ấn Độ cổ đại | **- Nhận biết**  + Nêu được những con sông có tác động đến việc hình thành văn minh Ấn Độ.\*  Kể được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ  + Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ  **-Thông hiểu**  **-** Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng | 1 TN |  |  |  |
| - Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII | **- Nhận biết**  + Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc.  + Kể tên được các triều đại phong kiến Trung Quốc từ nhà Tần – Đường (\*)  **- Thông hiểu**  + Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.  + Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thuỷ Hoàng  **- Vận dụng**  + Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tuỳ. | 1 TN |  |  |  |
| - Hy Lạp và La Mã cổ đại | **- Nhận biết**  + Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã  + Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã.  + Nêu các giai cấp chính trong xã hội Hi Lạp và La Mã cổ đại.(\*)  **- Thông hiểu**  + Giới thiệu được tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.  **- Vận dụng**  + Nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.-  + Liên hệ được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã còn được sử dụng đến ngày nay.(\*)  **- Vận dụng cao**  Nhận thức trách nhiệm của bản thân trong giữ gìn và bảo tồn di sản văn hóa cổ đại. | 1 TN |  | ½ TL | 1/2TL |
| 3 | **Chủ đề III: Đông Nam Á từ những thế kỷ tiếp giáp đầu công nguyên đến thế kỉ X** | - Các quốc gia sơ kỳ Đông Nam Á | **- Nhận biết:**  + Trình bày được sơ lược vị trí địa lý của khu vực ĐNA và quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.  + Nguồn sản vật nối tiếng của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á(\*)  **-Thông hiểu:** Lý giải được vì sao Đông Nam Á là cái nôi của nền văn minh lúa nước. | 1 TN |  |  |  |
| - Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc ĐNA (thế kỷ VII-X) | **- Nhận biết:** Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc PK ở ĐNA (từ TK VII- TK X).  + Nêu các hoạt động kinh tế nổi bật của ĐNA thời PK.(\*)  **- Thông hiểu**: Phân tích được những lợi thế giúp các vương quốc phong kiến Đông Nam Á phát triển kinh tế và tác động chính của quá trình giao lưu thương mại ở các vương quốc ĐNA đến TK X.  **-Vận dụng:** kiến thức để liên hệ với hiện tại (mối liên hệ giữa các vương quốc cổ, vương quốc phong kiến và các quốc gia Đông Nam Á hiện tại). | 1 TN | 1TL |  |  |
|  | **Số câu/loại câu** | | | 8TN | 1TL | 1/2TL | 1/2TL |
|  | **Tỉ lệ %** | | | 20 | 15 | 10 | 5 |
|  | **Tổng hợp chung (LS và ĐL)** | | | 40% | 30% | 20% | 10% |

**4. Biên soạn câu hỏi**

**I. Trắc nghiệm khách quan. (2,0 điểm)**

**Câu 1.** Một thế kỉ có bao nhiêu năm?

1. 10 năm . B. 100 năm.

C. 200 năm. D. 1000 năm.

**Câu 2.** Tư liệu chữ viết là những

A hình khắc trên bia đá.

B. bản ghi; sách được in, khắc bằng chữ viết.

C. hình vẽ trên vách đá.

D. câu truyện cổ tích.

**Câu 3**. Hai con sông gắn liền với sự hình thành và phát triển của nền văn minh Ấn Độ là

A. Hoàng Hà và Trường Giang.

B. Ti-gơ-rơ và Ơ-phơ-rát.

C. Nin và Ti-gơ-rơ.

D. Ấn và Hằng.

**Câu 4.** Nguồn sản vật nổi tiếng của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á là

A. gia vị.                  B. nho.                  C. chà là.                        D. ôliu.

**Câu 5.** Quốc gia phong kiến nào ở Đông Nam Á phát triển mạnh về hoạt động buôn bán đường biển?

A. Chân Lạp.                                       B. Pa-gan.

C. Sri Vi-giay-a. D. Cam-pu-chia.

**Câu 6.**Triều đại nào đã thống nhất và xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc?

A. Sở B.Thương- Chu

C. Hạ D.Tần

**Câu 7.** Lực lượng lao động chính trong xã hội cổ đại Hi Lạp và Rô - ma là

A. qúy tộc. B. nông dân công xã.

C. nô lệ. D. chủ nô.

**Câu 8.** Công trình kiến trúc nổi tiếng của người Ai Cập là

A. vườn treo Ba – bi - lon. B. Kim tự Tháp.

C. đền Pac –tê- nông. D. chùa hang A – jan – ta.

**II. Tự luận (3,0 điểm)**

**Câu 1**. (1,5 điểm). Phân tích những lợi thế giúp các vương quốc phong kiến Đông Nam Á phát triển kinh tế? Hoạt động giao lưu thương mại đã tác động như thế nào đến sự phát triển kinh tế các quốc gia phong kiến Đông Nam Á?

**Câu 2.** (1,5 điểm). Những thành tựu văn hóa nào của nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại còn được sử dụng đến ngày nay? Liên hệ trách nhiệm của bản thân em trong việc giữ gìn và bảo tồn những di sản văn hóa thời cổ đại.

**4. Hướng dẫn chấm**

**I. Trắc nghiệm (2,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | B | B | D | A | C | D | C | B |

**II. Tự luận (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1 (1,5 điểm)** | Phân tích những lợi thế giúp các vương quốc phong kiến Đông Nam Á phát triển kinh tế? Hoạt động giao lưu thương mại đã tác động đến sự phát triển kinh tế các quốc gia phong kiến Đông Nam Á? |  |
|  | * - Điều kiện tự nhiên thuận lợi là gió mùa kèm theo mưa => thích hợp cho phát triển nông nghiệp, đặc biệt là cây lúa nước. * - Đông Nam Á nằm ở vị trí cầu nối thuận tiện cho nhu cầu trao đổi sản phẩm, vì thế việc buôn bán theo đường ven biển rất phát đạt. Một số thành thị - hải cảng đã ra đời và hoạt động nhộn nhịp => Giao thương phát triển   \* Hoạt động giao lưu thương mại đã tác động đến sự phát triển kinh tế các quốc gia phong kiến Đông Nam Á:  Quá trình giao lưu thương mại với nước ngoài đã thúc đẩy sự phát triển của các vương quốc trong khu vực: Giúp trao đổi hàng hóa, đa dạng các sản phẩm, giao lưu thương mại đồng thời phát triển các ngành công nghiệp, nông nghiệp, sản xuất, tiêu dùng; giao thông vận tải phát triển, đời sống vật chất và tinh thần nâng cao và mở rộng. | 0,5  0,5  0,5 |
| **Câu 2 (1,5 điểm)** | Theo em, những thành tựu văn hóa nào của nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại còn được sử dụng đến ngày nay? Liên hệ trách nhiệm của bản thân em trong việc giữ gìn và bảo tồn những di sản văn hóa thời cổ đại. |  |
|  | - Những thành tựu văn hóa nào của nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại còn được sử dụng đến ngày nay là:  + Những tác phẩm thần thoại, kịch…  +Khoa học: các định lý, tiên đề trong Toán học (Py-ta-go, ta-let…).  + Lịch và chữ viết: dương lịch và hệ chữ cái la – tinh (a,b,c..)  + Các công trình kiến trúc, điêu khắc (lực sĩ ném đĩa, tượng thần vệ nữ Mi-lô…).  - Trách nhiệm của bản thân em trong việc giữ gìn và bảo tồn những di sản văn hóa thời cổ đại:  *( Câu hỏi mở)*  Tìm hiểu, tuyên truyền, gìn giữ và phát huy những giá trị của di sản văn hóa cho bản thân và những người xung quanh… | 1,0  0,5 |